

NGHIÊN CỨU MỐI QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ VĂN HÓA – BÀI HỌC VÀ Ý NGHĨA THỰC TIỄN

A STUDY ON THE DIALECTICAL RELATIONSHIP BETWEEN ECONOMIC DEVELOPMENT AND CULTURE – LESSONS AND PRACTICAL IMPLICATIONS

TRƯƠNG TRẦN HOÀNG PHÚC(*)

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận bài: 21-6-2025 Ngày biên tập xong: 08-7-2025 Ngày duyệt đăng: 30-7-2025 Mã số: TCKH52-16-2025 ISSN: 2525 – 2429</p> <p>Từ khóa: kinh tế; văn hóa; biện chứng; phát triển toàn diện; Tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>Key words: economy; culture; dialectics; comprehensive development; Ho Chi Minh's ideology.</p>	<p>Bài viết phân tích sâu mối quan hệ biện chứng giữa phát triển kinh tế và văn hóa dựa trên chủ nghĩa Mác – Lê-nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh. Nghiên cứu của bài viết nhấn mạnh kinh tế giữ vai trò quyết định nhưng văn hóa vừa là mục tiêu vừa là động lực tinh thần của phát triển. Qua việc luận giải lý luận và thực tiễn cách mạng Việt Nam, bài viết chỉ ra tầm quan trọng của việc phát triển hài hòa hai lĩnh vực này trong xây dựng xã hội mới. Từ đó, đề xuất định hướng phát triển toàn diện, bền vững, kết hợp tăng trưởng kinh tế với gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc.</p> <p>ABSTRACT: The article provides an in-depth analysis of the dialectical relationship between economic development and culture, grounded in Marxism–Leninism and Ho Chi Minh's thought. The study emphasizes that while the economy plays a decisive role, culture functions both as a fundamental objective and as a spiritual driving force of development. Through theoretical exposition and examination of Vietnam's revolutionary practice, the article highlights the importance of harmoniously advancing these two spheres in building a new society. Accordingly, it proposes orientations for comprehensive and sustainable development that integrate economic growth with the preservation and promotion of national cultural values.</p>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tiến trình phát triển xã hội, mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa luôn là vấn đề quan trọng được các học thuyết chính trị – triết học đặt ra và lý giải theo nhiều cách khác nhau. Trong cách tiếp cận của chủ nghĩa Mác – Lê-nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, sự phát triển

toàn diện của con người và xã hội không thể tách rời việc nhận thức đúng đắn và vận dụng biện chứng mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng kinh tế và kiến trúc thượng tầng văn hóa. Chủ nghĩa Mác – Lê-nin khẳng định: Kinh tế giữ vai trò quyết định đối với văn hóa, nhưng văn hóa với tư cách là một yếu tố thuộc kiến trúc

(*) ThS. Trường Đại học Tôn Đức Thắng, truongtranhoangphuc@tdtu.edu.vn

thượng tầng cũng có khả năng tác động ngược trở lại, định hướng và thúc đẩy kinh tế phát triển, “mỗi bước tiến lên trên con đường văn hóa lại là một bước tiến tới tự do” [6, tr.164]. Tư tưởng Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển luận điểm này, đặt vấn đề phát triển kinh tế phải đi đôi với phát triển văn hóa, vì con người là mục tiêu và là động lực của mọi quá trình cách mạng. Hiện nay, Việt Nam đang hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và toàn diện, việc nghiên cứu sâu sắc và vận dụng hiệu quả mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế và văn hóa theo quan điểm Mác – Lê-nin, Hồ Chí Minh là yêu cầu có tính thời sự và cấp thiết. Bài viết nhằm góp phần lý giải nền tảng tư tưởng của mối quan hệ này và chỉ ra những hàm ý lý luận – thực tiễn trong chiến lược phát triển đất nước hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận về mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế và văn hóa trong chủ nghĩa Mác – Lê-nin

2.1.1. Kinh tế và văn hóa trong hệ thống phạm trù của chủ nghĩa duy vật lịch sử

Chủ nghĩa duy vật lịch sử khẳng định vai trò quyết định của yếu tố kinh tế đối với đời sống xã hội, đồng thời thừa nhận sự tác động trở lại của các yếu tố tinh thần – trong đó có văn hóa – đối với kinh tế. Theo học thuyết hình thái kinh tế – xã hội của C. Mác và Ph. Ăngghen, phương thức sản xuất vật chất (kinh tế) tạo nên cơ sở hạ tầng của xã hội, quyết định bản chất của kiến trúc thượng tầng – tức toàn bộ các thiết chế chính trị, pháp luật, tư tưởng, văn hóa... trên đó. Ph. Ăngghen cho rằng mọi thời đại lịch sử, sản xuất kinh tế và cơ cấu xã hội – cơ cấu này tất yếu phải do sản xuất kinh tế mà ra – cả hai cái đó tạo thành cơ sở của lịch sử chính trị và lịch sử tư tưởng của mỗi thời đại [7, tr.523].

2.1.2. Tính quy định và tính tác động qua lại giữa kinh tế và văn hóa

C. Mác cũng khẳng định một khi cơ sở kinh tế thay đổi thì “toàn bộ cái kiến trúc

thượng tầng đồ sộ cũng bị đảo lộn ít nhiều nhanh chóng” [4, tr.15]. Văn hóa được hình thành trên cơ sở sự phát triển của con người. C. Mác tiếp cận văn hóa: “Đối với con người, bản chất con người đã trở thành giới tự nhiên đến mức nào, hoặc tự nhiên đã trở thành bản chất người của con người đến mức nào. Do đó, căn cứ vào quan hệ đó có thể xét đoán về trình độ văn hóa chung của con người” [9, tr.166]. Những luận điểm này hàm nghĩa: Trình độ phát triển và tính chất của kinh tế (như quan hệ sản xuất, lực lượng sản xuất) quyết định diện mạo của đời sống tinh thần, văn hóa xã hội trong mỗi giai đoạn lịch sử nhất định.

Tuy nhiên, chủ nghĩa Mác – Lê-nin cũng chỉ ra rằng mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa không phải là sự phụ thuộc một chiều một cách giản đơn, máy móc, mà mang tính biện chứng, qua lại. Các yếu tố thuộc kiến trúc thượng tầng (bao gồm văn hóa, ý thức hệ, thiết chế chính trị – xã hội) có tính độc lập tương đối nhất định và có khả năng tác động ngược trở lại cơ sở hạ tầng, kinh tế [8, tr.677-679]. Thực tiễn cho thấy kiến trúc thượng tầng có thể tác động theo hai chiều: Nếu phù hợp và thúc đẩy kinh tế thì sẽ thúc đẩy sự phát triển của cơ sở kinh tế, còn nếu đi ngược, lạc hậu thì sẽ kìm hãm hoặc thậm chí hủy hoại cơ sở kinh tế đã sinh ra nó. Chẳng hạn, một hệ tư tưởng văn hóa tiến bộ có thể động viên quần chúng hăng hái lao động, góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển; ngược lại, những tàn dư văn hóa lạc hậu, mê tín, các thói quen và nếp nghĩ cản trở đổi mới có thể trở thành lực cản của tăng trưởng kinh tế. Do đó, trong quá trình phát triển xã hội, văn hóa – tuy do kinh tế sinh ra và chịu sự quy định của kinh tế – vẫn có vai trò riêng hết sức quan trọng, đặc biệt khi nó tác động phù hợp với quy luật tiến hóa xã hội sẽ trở thành động lực mạnh mẽ cho phát triển.

2.1.3. Văn hóa như là động lực và mục tiêu của sự phát triển kinh tế

V.I. Lê-nin, khi vận dụng chủ nghĩa Mác vào công cuộc xây dựng xã hội mới, đặc biệt nhấn mạnh mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với nâng cao dân trí, phát triển văn hóa. Sau khi cách mạng thành công, Lê-nin chủ trương tiến hành một “cuộc cách mạng văn hóa” nhằm xóa bỏ tình trạng ngu dốt, nâng cao trình độ học vấn và văn hóa của quần chúng lao động, tạo tiền đề cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lê-nin chỉ rõ rằng để giai cấp vô sản giữ vững chính quyền và cải tạo xã hội, không chỉ cần có kinh tế phát triển mà còn phải có một nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Nói cách khác, trong tư duy của Lê-nin, kinh tế giữ vai trò quyết định nhưng văn hóa – với tư cách một bộ phận của thượng tầng – là lĩnh vực mà cách mạng phải chú trọng song song, có tác động to lớn đến sự thành bại của công cuộc phát triển. Chính Lê-nin từng lưu ý: Xây dựng chủ nghĩa xã hội đòi hỏi phải đạt được những thành tựu về văn hóa không kém gì về kinh tế; sự nghiệp xây dựng kinh tế mới phải đi đôi với việc nâng cao dân trí, phát triển khoa học – kỹ thuật và nghệ thuật theo tinh thần xã hội chủ nghĩa. Người viết: “*văn hóa vô sản = chủ nghĩa cộng sản*” [3, tr.382].

2.1.4. Phép biện chứng duy vật ở phương diện công cụ nhận thức và cải tạo mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa

Về mặt lý luận, chủ nghĩa Mác – Lê-nin cung cấp một lý luận thực sự khoa học để nhìn nhận mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế và văn hóa. Một mặt, kinh tế là nền tảng quyết định đối với văn hóa: Mỗi kiểu quan hệ kinh tế sẽ hình thành nên một kiểu văn hóa tương ứng, phù hợp và phục vụ cho hệ thống kinh tế ấy. Sự biến đổi của kinh tế tất yếu dẫn đến biến đổi về văn hóa – tư tưởng; do đó muốn cải tạo văn hóa xã hội phải bắt đầu từ việc cải tạo quan hệ kinh tế. Mặt khác, văn hóa (và các yếu tố ý thức xã hội khác) có thể đi trước mở đường và tạo động lực cho kinh tế, hoặc nếu lạc hậu sẽ kìm hãm kinh tế; vì vậy trong thực tiễn cách mạng cần chủ động phát huy vai trò tích cực của văn hóa,

tư tưởng nhằm tác động trở lại thúc đẩy kinh tế phát triển theo đúng định hướng.

Quan niệm phát triển toàn diện của chủ nghĩa Mác – Lê-nin đòi hỏi thực hiện đồng thời “ba cuộc cách mạng”: Cách mạng về quan hệ sản xuất (kinh tế), cách mạng về tư tưởng – văn hóa, và cách mạng khoa học – kỹ thuật, trong đó cách mạng tư tưởng – văn hóa nhằm tạo ra đời sống tinh thần mới phù hợp với cơ sở kinh tế xã hội chủ nghĩa. Do đó, ngay từ khi vạch ra viễn cảnh của hình thái kinh tế – xã hội cộng sản chủ nghĩa, C. Mác và Ph. Ăngghen đã hình dung đó sẽ là một xã hội phát triển cao về kinh tế, đồng thời tạo điều kiện cho sự phát triển tự do và toàn diện, và khả năng vận dụng “*những năng khiếu thể lực và trí lực*” [5, tr.329] của mỗi con người - tức sự giải phóng và phát triển về văn hóa, nhân cách của con người được đặt làm mục tiêu cuối cùng của tiến bộ xã hội. Nói cách khác, mục đích tối hậu của phát triển kinh tế theo chủ nghĩa Mác – Lê-nin chính là để nâng cao đời sống tinh thần, phát triển văn hóa, hướng tới hoàn thiện con người.

2.2. Sự phát triển sáng tạo của Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa

2.2.1. Kinh tế là nền tảng, văn hóa là động lực tinh thần trong cuộc giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển sáng tạo những luận điểm của chủ nghĩa Mác – Lê-nin về kinh tế và văn hóa vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển luôn mang tính toàn diện, cân đối giữa các mặt: Chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, con người. Ngay từ những năm đầu giành độc lập, Người đã xác định: “*Trong công cuộc kiến thiết nước nhà có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến, cùng phải coi trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa*” [9, tr.11]. Văn hóa, theo Hồ Chí Minh, đứng ngang hàng với kinh tế, chính trị và xã hội, và có mối quan hệ chặt chẽ với các lĩnh vực khác. Người

phê phán quan niệm xem nhẹ văn hóa, phụ thuộc hoàn toàn vào kinh tế, đồng thời nhấn mạnh phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa văn hóa với kinh tế, chính trị, xã hội trong mỗi bước phát triển.

Tư tưởng Hồ Chí Minh kế thừa luận điểm của chủ nghĩa Mác – Lê-nin rằng kinh tế là cơ sở quyết định văn hóa, song Người diễn đạt một cách giản dị: “*Văn hóa là kiến trúc thượng tầng; những cơ sở hạ tầng của xã hội có kiến thiết rồi, văn hóa mới đủ điều kiện phát triển được*” [10, tr.320]. Do đó, muốn xây dựng được nền văn hóa mới thì trước hết phải tập trung phát triển kinh tế, tạo nền tảng vật chất cho đời sống văn hóa. Trong giai đoạn đất nước còn nghèo nàn lạc hậu, Hồ Chí Minh yêu cầu phải ưu tiên giải quyết vấn đề kinh tế dân sinh. Người cho rằng: “*Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải phát triển kinh tế và văn hóa... Có thực mới vực được đạo; vì thế, kinh tế phải đi trước*” [17, tr.470]. Người thường mượn hình ảnh so sánh “có thực mới vực được đạo” để nhấn mạnh chân lý: cơm áo, vật chất có đảm bảo thì các hoạt động văn hóa, đạo đức mới thuận lợi phát triển. Kinh tế phát triển sẽ cung cấp nguồn lực vật chất để xây dựng và nâng cao các giá trị văn hóa. Đây chính là sự khẳng định lập trường duy vật: Kinh tế quyết định tính chất và diện mạo của văn hóa, “*kinh tế phải đi trước*” một bước trong tiến trình xây dựng xã hội mới.

2.2.2. Văn hóa là một mặt trận, phát triển kinh tế phải đồng thời phát triển văn hóa

Điểm đặc sắc trong Tư tưởng Hồ Chí Minh là ở chỗ Người không hề xem nhẹ vai trò của văn hóa, trái lại luôn đề cao văn hóa như mục tiêu và động lực của cách mạng. Hồ Chí Minh chi rõ văn hóa không thể tách rời kinh tế, chính trị, mà phải thâm thấu và phục vụ cho nhiệm vụ kinh tế, chính trị. Người nói: “*Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị*” [15, tr.246]. Văn hóa phải tham

gia tích cực vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc, góp phần thực hiện những nhiệm vụ chính trị – xã hội của đất nước. Đồng thời, Hồ Chí Minh nêu bật tác động trở lại to lớn của văn hóa đối với kinh tế: Một nền văn hóa tiên tiến, lành mạnh sẽ trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội, ngược lại, một nền văn hóa lạc hậu, trì trệ sẽ kìm hãm sự phát triển đó. Người khẳng định văn hóa phải “*sửa đổi được tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ*” và phải “*làm cho mỗi người Việt Nam... ai cũng hiểu được nhiệm vụ của mình... văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi*” [11, tr.XXV]. Những tư tưởng đó cho thấy Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc tính biện chứng: Kinh tế cung cấp điều kiện cho văn hóa, nhưng văn hóa khi phát triển đến một trình độ nhất định sẽ biến thành sức mạnh vật chất, góp phần thúc đẩy kinh tế và xã hội tiến lên.

Trong suốt cuộc đời hoạt động, Hồ Chí Minh đã thực thi nhiều sáng kiến quan trọng để phát triển đồng thời kinh tế và văn hóa. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám 1945, trong bộn bề khó khăn, Người phát động phong trào “*Đời sống mới*”, kêu gọi nhân dân bỏ các hủ tục lạc hậu, thực hành tiết kiệm, giữ vệ sinh, đoàn kết tương trợ... đó chính là những cải cách văn hóa nhằm tạo bầu không khí xã hội lành mạnh để xây dựng kinh tế và củng cố chính quyền non trẻ. Trong kháng chiến chống thực dân, Người chủ trương vừa kháng chiến vừa kiến quốc: Kinh tế phải đảm bảo “*thực túc*” [13, tr.568] cho dân, văn hóa tư tưởng phải động viên tinh thần yêu nước, biến cuộc kháng chiến thành một cuộc kháng chiến có văn hóa đồng hành. Sau năm 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh một mặt lãnh đạo khôi phục kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, một mặt phát động phong trào xóa nạn mù chữ, mở trường học khắp nơi – bởi lẽ diệt giặc đói cũng quan trọng như diệt giặc đói, là tiền đề để xây dựng kinh tế và xây dựng đời sống văn hóa mới.

2.2.3. Phát triển kinh tế và văn hóa đều nhằm mục tiêu vì xây dựng “con người mới”

Quán triệt quan điểm phát triển hài hòa kinh tế và văn hóa, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc bồi dưỡng con người, xem đây là trọng tâm của cả hai lĩnh vực. Người nhấn mạnh: “Nếu kinh tế nâng cao đời sống vật chất, thì văn hóa có tác dụng nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân”. Do vậy, xây dựng văn hóa mới trước hết là xây dựng con người mới, có nhân cách, đạo đức, lối sống tốt đẹp để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Hồ Chí Minh từng nói: “*Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa*” [17, tr.11]. Con người mới với tri thức, đạo đức, tinh thần yêu nước và ý thức kỷ luật lao động chính là chủ thể xây dựng và hưởng thụ các thành quả kinh tế – văn hóa của chế độ mới. Người yêu cầu Đảng và Chính phủ phải chăm lo nâng cao dân trí, phát triển giáo dục, coi đó là quốc sách hàng đầu để phát triển đất nước. Theo Hồ Chí Minh, nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân chính là trực tiếp thúc đẩy phát triển kinh tế. Người viết: “*Trình độ văn hóa của nhân dân nâng cao sẽ giúp chúng ta đẩy mạnh công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển dân chủ...*” [15, tr.265].

Thực tế lịch sử Việt Nam đã chứng minh tầm nhìn đó: Nhờ xóa mù chữ, nâng cao dân trí và đào tạo cán bộ mà nước ta đã huy động được nguồn lực con người to lớn cho kháng chiến và kiến quốc trong thế kỷ XX. Năm 1946, trả lời phỏng vấn báo L’Humanité (Pháp) về bí quyết để phát triển một nước Việt Nam độc lập, Hồ Chí Minh đã nói: “*Có lẽ cần phải để lên hàng đầu những cố gắng của chúng tôi nhằm phát triển văn hóa... Nền văn hóa này nở hiện thời là điều kiện cho nhân dân chúng tôi tiến bộ... Chính vì vậy, chúng tôi đã đào tạo nhanh chóng các cán bộ cho tất cả các ngành... để công nghiệp hóa đất nước*” [18, tr.190]. Câu trả lời ấy cho thấy Người đặt phát triển văn hóa, con người lên hàng đầu như một điều kiện tiên quyết để đưa đất nước từ nghèo nàn lạc hậu trở thành tiên tiến, hiện đại. Người khẳng định:

“*Nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân cũng là một việc cần thiết để xây dựng nước ta thành một nước hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh*” [16, tr.459]. Đây chính là sự vận dụng sáng tạo quy luật văn hóa đi trước mở đường cho kinh tế phát triển trong hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam sau cách mạng.

2.2.4. Giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa thống nhất với độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội

Tầm vóc sáng tạo trong Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa còn thể hiện ở chỗ Người kết hợp nhuần nhuyễn yếu tố dân tộc và hiện đại trong xây dựng văn hóa, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ kinh tế – chính trị. Ngay từ năm 1943, Đảng ta dưới sự dẫn dắt của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra Đề cương về văn hóa Việt Nam, xác định ba nguyên tắc của nền văn hóa mới là dân tộc hóa, khoa học hóa, đại chúng hóa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa quan điểm của Mác – Lê-nin, đồng thời nhấn mạnh văn hóa mới Việt Nam phải có nội dung xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc. Người chỉ ra các nhiệm vụ lớn để xây dựng nền văn hóa dân tộc, gồm: Xây dựng tâm lý (tinh thần yêu nước độc lập tự cường), xây dựng luân lý (biết hy sinh vì lợi ích chung), xây dựng xã hội (những phong tục tập quán tiến bộ vì hạnh phúc của nhân dân), xây dựng chính trị (dân quyền) và xây dựng kinh tế. Việc chủ tịch Hồ Chí Minh đưa nhiệm vụ xây dựng kinh tế vào như một nội dung của xây dựng văn hóa đã cho thấy tầm nhìn biện chứng và toàn diện của Người: Phát triển văn hóa không tách rời nhiệm vụ phát triển kinh tế, trái lại phải gắn chặt với kinh tế và hỗ trợ kinh tế. Tư tưởng đó hoàn toàn nhất quán với quan điểm văn hóa ở trong kinh tế và chính trị mà Người nhiều lần nhấn mạnh.

Những phát triển sáng tạo đó của chủ tịch Hồ Chí Minh vừa kế thừa trung thành chủ nghĩa Mác – Lê-nin, vừa bổ sung bằng thực tiễn sinh động của cách mạng Việt Nam, đặt

nền móng cho đường lối phát triển toàn diện sau này của Đảng ta.

2.3. Bài học và ý nghĩa thực tiễn đối với sự nghiệp phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

2.3.1. Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phải gắn với phát triển văn hóa mang bản sắc Việt Nam

Quan điểm về mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế và văn hóa của chủ nghĩa Mác – Lê-nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh đã và đang soi đường, định hướng cho công cuộc đổi mới, phát triển đất nước ta mấy thập kỷ qua. Về phương diện lý luận, việc quán triệt mối quan hệ này giúp Đảng và Nhà nước xây dựng đường lối phát triển bền vững, tránh được những sai lầm của tư duy phiến diện, duy ý chí khi chỉ chú trọng một mặt nào đó. Những bài học đó càng khẳng định tính đúng đắn của lý luận chủ nghĩa Mác – Lê-nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh: Phải đồng thời phát triển kinh tế và văn hóa, trong đó kinh tế giữ vai trò quyết định nhưng văn hóa không thể không coi trọng. Đây chính là một trong những nền tảng tư tưởng cho đường lối đổi mới toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1986 đến nay. Trên thực tiễn, gần 40 năm Đổi mới, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn về kinh tế, đồng thời không ngừng phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, xây dựng con người. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao qua các thời kỳ đã tạo nguồn lực để đầu tư cho văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Ngược lại, những tiến bộ về dân trí, về khoa học – công nghệ, về xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh đã đóng góp trực tiếp vào năng suất lao động, ổn định xã hội, thúc đẩy kinh tế phát triển. Chẳng hạn, việc phổ cập giáo dục, phát triển nguồn nhân lực đã giúp chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực; hay phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa đã tạo môi trường xã hội ổn định, hỗ trợ cho thu hút đầu tư và phát triển du lịch, dịch vụ ở các địa phương. Những kết quả đó minh chứng sinh động rằng văn hóa

– con người thực sự là nguồn lực nội sinh quan trọng bảo đảm phát triển bền vững như Đảng ta nhận định.

Tuy nhiên, cũng có không ít thách thức nảy sinh từ mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế tác động đến đời sống văn hóa, đặt ra yêu cầu phải xử lý hài hòa quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa. Trong những năm đầu Đổi mới, do sức ép phải vượt qua khủng hoảng kinh tế, không ít nơi chạy theo tăng trưởng nóng, “thuần túy” vì lợi nhuận mà xem nhẹ các giá trị văn hóa – xã hội [23]. Hệ quả chưa tích cực ấy làm suy giảm các giá trị văn hóa, tinh thần của xã hội, đe dọa sự ổn định và phát triển bền vững.

Đảng ta đã kịp thời nhận ra nguy cơ đó: Tại Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII (năm 1998), lần đầu tiên Đảng ban hành một Nghị quyết chuyên đề về văn hóa, khẳng định “*văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là động lực, vừa là mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội*” [20]. Quan điểm này nhấn mạnh văn hóa không còn là lĩnh vực phụ trợ, thứ yếu, mà là một trong những trụ cột của phát triển, giữ vai trò định hướng và điều tiết sự phát triển kinh tế. Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII cũng đề ra hai phương châm lớn: Kinh tế trong văn hóa và văn hóa trong kinh tế, nghĩa là gắn hoạt động văn hóa với các động lực kinh tế (huy động nguồn lực tài chính, thị trường cho văn hóa) và đồng thời thâm nhuận văn hóa trong các hoạt động kinh tế (đảm bảo các hoạt động kinh tế đều vì mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống, phù hợp các chuẩn mực văn hóa tốt đẹp). Đây chính là sự kế thừa Tư tưởng Hồ Chí Minh về việc văn hóa phải ở trong kinh tế, và kinh tế phải phục vụ mục tiêu văn hóa nâng cao đời sống nhân dân.

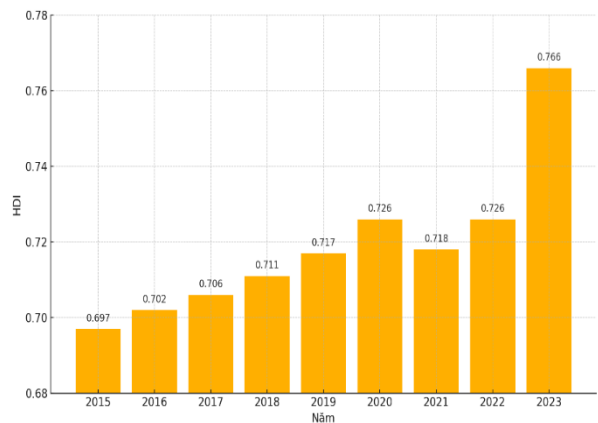
Trong các kỳ Đại hội Đảng sau đó, quan điểm phát triển toàn diện tiếp tục được nhấn mạnh và hoàn thiện. Đại hội IX của Đảng (2001) nêu nhiệm vụ: “*Bảo đảm sự gắn kết giữa phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng,*

chinh đốn Đảng là then chốt với không ngừng nâng cao văn hóa – nền tảng tinh thần của xã hội”, coi đó là “điều kiện quyết định để bảo đảm sự phát triển toàn diện bền vững của đất nước” [1, tr.88]. Đại hội X (2006) tiếp tục khẳng định: “Tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, y tế, giáo dục... giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người” [2, tr.77-78]. Đặc biệt, Cương lĩnh xây dựng đất nước (bổ sung, phát triển năm 2011) đặt mục tiêu “xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển”. Văn hóa được đề cao như một nguồn sức mạnh mềm của quốc gia, vừa là nền tảng tinh thần vững chắc, vừa là nguồn lực trực tiếp góp phần nâng cao sức cạnh tranh và tính bền vững của nền kinh tế. Đại hội XII (2016) của Đảng lần đầu nêu yêu cầu “xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế” [21], nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Điều này có nghĩa là phải chú trọng yếu tố văn hóa, đạo đức trong hoạt động của các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp; phát huy văn hóa kinh doanh, trách nhiệm xã hội, tinh thần thượng tôn pháp luật và đạo đức công vụ... để kinh tế phát triển lành mạnh, không gây tổn hại đến các giá trị xã hội. Đến Đại hội XIII, với hội nghị văn hóa toàn quốc, tháng 11-2021, Đảng ta khẳng định “xây dựng văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, dân chủ, khoa học và nhân văn...” [22] với định hướng văn hóa “vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước, xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội” [19, tr.7].

2.3.2. Phát triển con người toàn diện là một mục tiêu quan trọng đòi hỏi tiếp tục giải quyết

có hiệu quả mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế và văn hóa

Nhờ nhận thức đúng và kiên trì đường lối kết hợp kinh tế với văn hóa, sự nghiệp phát triển của Việt Nam đã đạt nhiều thành quả đáng ghi nhận. Đời sống vật chất của hơn 90 triệu người dân được cải thiện rõ rệt trong mấy thập kỷ qua, đồng thời diện mạo văn hóa – xã hội cũng có nhiều tiến bộ: Dân trí nâng cao, các giá trị văn hóa truyền thống được kế thừa và phát huy, đời sống tinh thần ngày càng phong phú. Đặc biệt, con người Việt Nam – với những phẩm chất tốt đẹp được hun đúc qua lịch sử và cách mạng – tiếp tục là nhân tố quyết định cho thắng lợi của công cuộc đổi mới. Thực tiễn này được thế giới ghi nhận và đánh giá. Việt Nam hiện là quốc gia thứ 2 hạnh phúc nhất Đông Nam Á, sau Singapore [27]. Bên cạnh đó, chỉ số phát triển con người của Việt Nam thuộc nhóm cao.



Hình 1. Chỉ số phát triển con người của Việt Nam từ 2015-2023

Nguồn: Tác giả trực quan hoá số liệu tổng hợp từ chương trình phát triển của Liên Hiệp Quốc

Tuy nhiên, so với yêu cầu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, chúng ta vẫn còn nhiều việc phải làm. Mức thu nhập và mức hưởng thụ văn hóa bình quân của người dân ta hiện vẫn thấp hơn nhiều nước phát triển. Tỷ lệ nhập học đại học của Việt Nam (42%) còn thấp so với các nước trong khu vực như Thái

Lan (46%), thấp hơn nhiều với Singapore (98%) [26]. Sự phát triển kinh tế còn nhiều rào cản, nhất là điểm nghẽn về thể chế, năng suất và trình độ công nghệ còn hạn chế, trong khi các vấn đề văn hóa – xã hội như phân hóa giàu nghèo, xuống cấp đạo đức ở một bộ phận, ô nhiễm môi trường sống... đặt ra những thách thức mới. Tất cả những điều đó càng khẳng định sự cần thiết phải quán triệt sâu sắc hơn nữa tư tưởng phát triển hài hòa kinh tế và văn hóa.

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức, vai trò của nhân tố văn hóa, con người càng trở nên then chốt. Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời đại kinh tế tri thức đòi hỏi phải có một động lực tinh thần mạnh mẽ. Động lực ấy, trước hết phải tìm thấy ở văn hóa [24]. Văn hóa, với tư cách là hệ các giá trị, niềm tin, tri thức và kỹ năng, chính là sức mạnh nội sinh quyết định khả năng tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức của chúng ta trong bối cảnh mới. Do đó, trong giai đoạn cách mạng hiện nay, việc kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa, xây dựng con người được xác định là một định hướng lớn, lâu dài. Mỗi chính sách kinh tế cần phải hướng tới mục tiêu phát triển văn hóa, con người, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển. Ngược lại, mỗi chính sách văn hóa, xã hội cũng phải góp phần tháo gỡ vướng mắc, tạo động lực cho phát triển kinh tế. Đây chính là quan điểm chỉ đạo nhất quán trong hoạch định và thực thi đường lối phát triển ở Việt Nam. Mọi sự thiên lệch, coi nhẹ một trong hai mặt kinh tế hoặc văn hóa đều có thể dẫn tới những hậu quả tiêu cực, làm chệch hướng mục tiêu chung. Nhận thức đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế và văn hóa sẽ giúp chúng ta tránh được tư duy phiến diện, đồng thời khai thác tốt nhất tiềm năng của cả hai lĩnh vực vì sự phát triển toàn diện.

Trong kỷ nguyên mới, quan niệm phát triển toàn diện theo tư tưởng Mác – Lê-nin và

Hồ Chí Minh mang ý nghĩa chỉ đạo sâu sắc. Nó nhắc nhở chúng ta rằng phát triển kinh tế phải gắn liền với phát triển văn hóa, xây dựng con người, lấy con người làm trung tâm, làm mục tiêu và động lực của phát triển. Đồng thời, phải phát huy cao độ sức mạnh văn hóa, tinh thần dân tộc để tạo nội lực cho tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Đây là con đường tất yếu để xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh về vật chất, phong phú về tinh thần, thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Quan điểm phát triển hài hòa kinh tế và văn hóa mà chủ nghĩa Mác – Lê-nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh đề xướng vẫn giữ nguyên giá trị thời sự, tiếp tục soi sáng công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển của đất nước ta trong giai đoạn hiện nay.

3. KẾT LUẬN

Mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế và văn hóa là một quy luật cơ bản trong sự phát triển xã hội, được luận giải một cách khoa học trong chủ nghĩa Mác – Lê-nin và được vận dụng sáng tạo trong Tư tưởng Hồ Chí Minh. Nghiên cứu cho thấy kinh tế giữ vai trò quyết định đối với văn hóa, nhưng văn hóa – với tính độc lập tương đối và sức mạnh nội sinh của nó – có thể tác động mạnh mẽ, thậm chí quyết định trở lại đối với kinh tế trong những điều kiện nhất định. Chủ nghĩa Mác – Lê-nin đã khẳng định phải phát triển đồng thời cơ sở vật chất và đời sống tinh thần, hướng tới mục tiêu giải phóng và phát triển toàn diện con người. Hồ Chí Minh trên nền tảng đó đã đề ra những quan điểm và chủ trương cụ thể để gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với xây dựng văn hóa, con người ở Việt Nam, coi đó là yếu tố cốt lõi bảo đảm thắng lợi của cách mạng và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Đối với sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước ngày nay, việc quán triệt và vận dụng đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế và văn hóa có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nó giúp chúng ta phát triển một cách cân bằng và bền vững, vừa

tăng trưởng kinh tế nhanh, vừa xây dựng nền tảng văn hóa vững chắc; kết hợp thành công giữa “sức mạnh cứng” của tiềm lực kinh tế với “sức mạnh mềm” của các giá trị văn hóa – con người. Những định hướng chiến lược của Đảng ta từ Đổi mới đến nay đều nhất quán tinh thần đó, nhờ vậy đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn. Chặng đường phía trước còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng bài học kinh nghiệm rút ra là: Phải luôn coi trọng cả kinh tế lẫn văn hóa, lấy phát triển văn hóa, con người làm nền tảng tinh thần, làm mục tiêu cuối cùng của phát triển kinh tế, đồng thời sử dụng hiệu quả thành quả kinh tế để đầu tư trở lại cho văn hóa, giáo dục, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân [25]. Đây chính là con đường phát triển toàn diện, bền vững mà chủ nghĩa Mác – Lê-nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn [9, tr.14-15].

Trong kỷ nguyên mới, việc tiếp tục nghiên cứu và vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về

mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa sẽ giúp chúng ta giải quyết hài hòa những vấn đề mới nảy sinh, như làm sao vừa tăng trưởng kinh tế nhanh, vừa giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vừa không đánh mất các giá trị truyền thống tốt đẹp; phát triển khoa học – công nghệ hiện đại song song với nâng cao dân trí và đạo đức xã hội; xây dựng nền kinh tế thị trường nhưng phải có văn hóa, có nhân văn. Tất cả đều đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện, biện chứng mà Tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ nghĩa Mác – Lê-nin luôn là kim chỉ nam. Có thể khẳng định, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của Việt Nam muốn thành công rực rỡ cần tiếp tục được dẫn dắt bởi đường lối phát triển toàn diện cả về kinh tế và văn hóa, vì mục tiêu ấm no về vật chất, phong phú về tinh thần, “có ăn, có mặc, có học” [11, tr.556] cho toàn dân tộc như Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong muốn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] V.I.Lênin (2006), *Toàn Tập*, tập 51, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] C.Mác và Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 19, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] C.Mác và Ph.Ăngghen (2002), *Toàn tập*, tập 20, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 21, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8] C.Mác và Ph.Ăngghen (1997), *Toàn tập*, tập 37, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9] C.Mác và Ph.Ăngghen (2000), *Toàn tập*, tập 42, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [10] Hồ Chí Minh (1997), *Về văn hóa*, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- [11] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [12] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [13] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [14] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [15] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [16] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [17] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- [18] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [19] Nguyễn Phú Trọng (2021), *Ra sức xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, *Tạp chí Cộng sản*, số 979.
- [20] Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 16-7-1998, của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) về Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ngghi-quyet-so-03-nqtw-ngay-1671998-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-tai-hoi-nghi-trung-uong-5-khoa-viii-ve-xay-dung-va-phat-1692>, ngày truy cập: 21-3-2025.
- [21] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xii/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quo-lan-thu-xii-cua-dang-1600>, ngày truy cập: 21-3-2025.
- [22] Đinh Giang (2021), *Hội nghị Văn hóa toàn quốc: Bước chuyển biến, tiến bộ mới trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc-/2018/824352/hoi-nghi-van-hoa-toan-quo--buoc-chuyen-bien%2C-tien-bo-moi-trong-xay-dung-va-phat-trien-van-hoa%2C-con-nguoi-viet-nam.aspx>, ngày truy cập: 22-3-2025.
- [23] Đoàn Hiền (2022), *Phát triển văn hóa ở Việt Nam hiện nay*, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi-/2018/826923/phat-trien-van-hoa-o-viet-nam-hien-nay.aspx, ngày truy cập: 21-03-2025.
- [24] Vũ Trọng Lâm (2023), *Văn hóa là động lực quan trọng để phát triển kinh tế*, <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te-/2018/827251/van-hoa-la-dong-luc-quan-trong-de-phat-trien-kinh-te.aspx>, ngày truy cập: 11-3-2025.
- [25] Trương Đức Thuận (2023), *Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa ở nước ta*, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi-/2018/828809/xay-dung-moi-truong-van-hoa-lanh-manh%2C-giai-quyet-tot-moi-quan-he-giua-tang-truong-kinh-te-va-phat-trien-van-hoa-o-nuoc-ta.aspx, ngày truy cập: 11-3-2025.
- [26] Institute for Statistics of the United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization - The World Bank (2025), *School enrollment, tertiary (% gross) – Viet Nam*, <https://data.worldbank.org/indicator/SE.TER.ENRR?locations=VN>, ngày truy cập: 05-4-2025.
- [27] Vietnam News Agency (2025), *Vietnam ranked 2nd happiest country in Southeast Asia*, <https://e.vnexpress.net/news/news/vietnam-ranked-2nd-happiest-country-in-southeast-asia-4863837.html>, ngày truy cập: 21-3-2025.